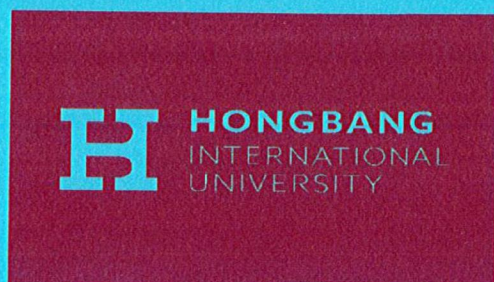


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ – LUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: **425/QĐ-HIU** ngày **8** tháng **8** năm **2019**
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Tài chính - Ngân hàng**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Tài chính - Ngân hàng**
Mã ngành : **7340201**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức, có trách nhiệm với xã hội, sức khỏe tốt.

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng đạt năng lực toàn cầu về lý thuyết, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm.

Sinh viên tích lũy các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và kiến thức chuyên sâu về Tài chính – Ngân hàng để làm việc trong môi trường cạnh tranh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời kỳ đổi mới và hội nhập Quốc tế. Có tư duy sáng tạo, có khả năng tự học, tự nghiên cứu ở những bậc học cao hơn.

1.2 Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học xã hội, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành như: Kinh tế học, quản trị học, marketing căn bản, thuế, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán,...

Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội, sinh viên sẽ định hướng học tập nghiên cứu các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành đào tạo về tài chính, ngân hàng

Có trình độ tiếng Anh khung B1 Châu Âu khi tốt nghiệp.

❖ Kỹ năng

Kỹ năng tư duy: Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo, tư duy biện chứng, tư duy phân tích, tư duy khởi nghiệp

Kỹ năng cứng: Có kỹ năng chuyên môn xử lý các nghiệp vụ trong 1 ngân hàng thương mại, Công ty sản xuất, Kinh doanh, Thương mại, Dịch vụ. Có khả năng phân tích, đánh giá, xử lý và giải quyết vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ phát sinh hàng ngày mà 1 nhân viên ngân hàng hoặc nhân viên trong đơn vị kinh doanh thường gặp phải.

Kỹ năng mềm: Có kỹ năng giao tiếp tốt, thông thạo ngoại ngữ trong chuyên môn và giao tiếp, sử dụng thông thạo các phần mềm văn phòng, phần mềm nghiệp vụ chuyên môn trong ngân hàng, có khả năng phân tích và làm việc nhóm.

❖ Thái độ

Rèn luyện phẩm chất trung thực, khách quan, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, cẩn trọng, sáng tạo.

❖ Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Làm việc trong các ngân hàng thương mại CP, công ty tài chính, công ty Bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty kiểm toán, bộ phận tài chính của các doanh nghiệp sản xuất, các doanh nghiệp Thương mại và dịch vụ

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

❖ Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tiếp tục học Cao học các ngành TCNH, Kinh tế, làm nghiên cứu sinh và tự học nâng cao trình độ suốt đời.

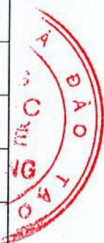
2. Thời gian đào tạo: 4 năm
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 137 Tín chỉ (Không tính TC GDQPAN và GDTC)
4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THPT trong cả nước
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
6. Thang điểm: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng

hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương			52	
7.1.1. Giáo dục nhập môn			2	
1	04813	Nhập môn ngành Tài chính Ngân hàng	2(2,0,2)	
7.1.2. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
3	00007	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
5	05071	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
7.1.3. Khoa học xã hội			7	
1	00024	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
2	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
3	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
7.1.4. Ngoại ngữ			14	
1	02764	Intensive English - A 1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English - A 1b	4(4,0,8)	
3	2766	Intensive English - A 2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English - A 2b	4(4,0,8)	
7.1.5. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên			7	
1	02788	Toán C	3(3,0,6)	
2	00021	Xác suất thống kê	2(1,1,3)	
3	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
7.1.6. Giáo dục thể chất			3	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	

9	03552	Nghiệp vụ ngân hàng Thương mại	4(3,1,7)	
10	03553	Kế toán ngân hàng	3(2,1,5)	
11	03554	Thị trường tài chính phái sinh	3(3,0,6)	
12	03555	Tin học ứng dụng trong ngành tài chính	3(2,1,5)	
Học phần tự chọn (chọn 6 trong 9 học phần sau)			18	
1	03556	Thẩm định tín dụng	3(2,1,5)	
2	03557	Thiết lập và đầu tư dự án	3(3,0,6)	
3	03558	Tài chính quốc tế	3(3,0,6)	
4	03559	Quản trị rủi ro trong ngành ngân hàng	3(2,1,5)	
5	03560	Quản trị ngân hàng	3(2,1,5)	
6	03561	Định giá doanh nghiệp	3(2,1,5)	
7	03562	Đầu tư tài chính	3(3,0,6)	
8	03563	Kinh doanh ngoại hối	3(3,0,6)	
9	03564	Marketing ngân hàng	3(3,0,6)	
7.2.3. Thực tập tốt nghiệp			4	
1	02962	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
7.2.4. Khóa luận tốt nghiệp			6	
1	02942	Khóa luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
Học phần thay thế khóa luận				
1	03565	Tín dụng ngân hàng	3(2,1,5)	
2	03566	Quản trị tài sản Có và tài sản Nợ	3(2,1,5)	
Tổng cộng toàn khóa			137	



8. Khung chương trình

8.1 Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
Học kỳ 1			15	
1	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
3	04813	Nhập môn ngành Tài chính ngân hàng	2(2,0,4)	
4	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
5	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
Học kỳ 2			19	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	02788	Toán C	3(3,0,6)	
4	00788	Kinh Tế vĩ mô	3(3,0,6)	
5	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
6	03537	Marketing Căn bản	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 1				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 3			19	
1	00021	Xác suất thống kê	2(1,1,3)	
2	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	03540	Nguyên lý kế toán	3(2,1,5)	
4	03542	Kinh tế lượng	3(2,1,5)	
5	03547	Anh văn chuyên ngành 1	3(3,0,6)	
6	03543	Nguyên Lý thống kê kinh tế	3(2,1,5)	
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)			3	
7a	04812	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(3,0,6)	
7b	00765	Kinh tế Quốc tế	3(3,0,6)	
Học kỳ 4			19	
1	03545	Thị trường chứng khoán	3(3,0,6)	
2	03541	Thuế	3(5,1,6)	



2	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
3	03548	Anh văn chuyên ngành 2	3(3,0,6)	
4	03544	Thanh toán quốc tế	3(2,1,5)	
5	03538	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3(3,0,6)	
6	00024	Luật kinh tế	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 2				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 5			20	
1	05068	Triết học Mác-Lênin	3(3,0,6)	
2	03546	Kế toán tài chính	4(4,0,8)	
3	03549	Tài chính doanh nghiệp 1	3(2,1,5)	
4	03552	Nghiệp vụ ngân hàng Thương mại	4(3,1,7)	
5	03555	Tin học ứng dụng trong ngành tài chính	3(2,1,5)	
Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2)			3	
1	03558	Tài chính quốc tế	3(3,0,6)	
2	03561	Định giá doanh nghiệp	3(2,1,5)	
Học kỳ 6			16	
1	05069	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	03550	Tài chính doanh nghiệp 2	3(2,1,5)	
4	03553	Kế toán ngân hàng	3(2,1,5)	
Học phần tự chọn (chọn 2 trong 3)			6	
1	03562	Đầu tư tài chính	3(3,0,6)	
2	03563	Kinh doanh ngoại hối	3(3,0,6)	
3	03557	Thiết lập và đầu tư dự án	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 3				
- Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
Học kỳ 7			19	
1	00007	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
2	05071	Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
3	03551	Phân tích báo cáo tài chính	3(2,1,5)	

4	03554	Thị trường tài chính phái sinh	3(3,0,6)	
Học phần tự chọn (chọn 3 trong 4)			9	
1	03559	Quản trị rủi ro trong ngành ngân hàng	3(2,1,5)	
2	03556	Thẩm định tín dụng	3(2,1,5)	
3	03560	Quản trị ngân hàng	3(2,1,5)	
4	03564	Marketing ngân hàng	3(3,0,6)	
Học kỳ 8			10	
1	02962	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	02942	Khóa Luận tốt nghiệp	6(6,0,12)	
Học phần thay thế khóa luận				
3	03565	Tín Dụng Ngân Hàng	3(2,1,5)	
4	03566	Quản Trị Tài Sản Có và Tài Sản Nợ	3(2,1,5)	
Tổng số tín chỉ			137	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.
- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt...
- Sau mỗi học kỳ sinh viên đi tham quan kiến tập tại doanh nghiệp.

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ **Yêu cầu đối với sinh viên khoa TCNH&KTKT và giáo viên**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kinh tế, Quản lý, Luật - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

❖ **Quản Trị Học Đại Cương**

Cung cấp sinh viên kiến thức lý thuyết cơ bản về quản trị học, là cơ sở tham gia sâu hơn cho các môn quản trị trong lĩnh vực chuyên ngành Tài Chính Ngân Hàng sau này. Cụ thể:

- Hiểu được quản trị là gì? Nhà quản trị là ai? Các vấn đề liên quan quản trị trong doanh nghiệp;
- Các mô hình quản trị;
- Nguyên tắc, chính sách quản trị;
- Đánh giá rủi ro trong quản trị;
- Vai trò Quản trị của doanh nghiệp trong xã hội;
- Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Nắm được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, cơ chế kiểm soát quản trị cũng như kiểm tra.
- Môn học này còn tập trung vào một số tranh luận thông qua tình huống thực tế tại doanh nghiệp trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể hoạt động quản trị.

❖ Marketing căn bản

Cung cấp kiến thức nền tảng của lý thuyết marketing cho sinh viên. Trang bị cho người học những kiến thức hoạt động Marketing trong hoạt động của các doanh nghiệp.

Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về marketing, môi trường marketing (vĩ mô, vi mô), hành vi khách hàng tiêu dùng, phân khúc thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu, các loại sản phẩm, chiến lược sản phẩm (bao bì, nhãn hàng), chu kỳ sống của sản phẩm, định giá sản phẩm theo chi phí, người mua, đối thủ cạnh tranh, chiến lược phân phối, chiến lược chiêu thị. Phương pháp nghiên cứu: Nắm lý thuyết, làm bài tập thực hành; Học phần hỗ trợ sinh viên trong học tập và nghiên cứu.

❖ Kinh Tế Vi Mô

Nắm được nội dung cơ bản của Kinh Tế học vi mô – một bộ phận của kinh tế học cụ thể:

- Nắm được lý thuyết lựa chọn của kinh tế, ảnh hưởng của quy luật khan hiếm và mô hình kinh tế đến việc lựa chọn kinh tế.
- Nắm được lý thuyết cung cầu.
- Nắm được lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng.
- Nắm được lý thuyết về hành vi của người sản xuất.
- Nắm được lý thuyết về cạnh tranh và độc quyền.
- Nắm được lý thuyết về thị trường yếu tố sản xuất.
- Nắm được lý thuyết về vai trò của chính phủ.
- Nắm được sự phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến sự cân bằng của thị trường.

❖ Kinh Tế Vĩ Mô

Nắm được nội dung cơ bản của môn Kinh tế học vĩ mô – một bộ phận của kinh tế học. Cụ thể :

- Nắm được lý thuyết lựa chọn kinh tế, ảnh hưởng của quy luật khan hiếm và mô hình kinh tế đến việc lựa chọn kinh tế.
- Nắm được những vấn đề chung về kinh tế học vĩ mô.
- Nắm được lý thuyết về tổng sản phẩm quốc dân và thu nhập quốc dân.
- Nắm được lý thuyết về tổng cầu và chính sách tài khóa.
- Nắm được lý thuyết về tiền tệ và chính sách tiền tệ.
- Nắm được lý thuyết về tổng cung và chu kỳ kinh doanh.
- Nắm được lý thuyết về lạm phát và thất nghiệp.
- Nắm được lý thuyết về kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.

❖ Nguyên Lý Kế Toán

Nguyên lý kế toán Hiểu được tổng quát về kế toán; hiểu rõ và biết cách lập chứng từ kế toán; hiểu rõ tài khoản và biết cách lập định khoản; hiểu được công tác kiểm kê; tính giá của các đối tượng kế toán; biết cách lập một số báo cáo tài chính cơ bản; hạch toán tổng hợp, hạch toán chi tiết nghiệp vụ sau: nghiệp vụ tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, tính kết quả tiêu thụ; hiểu rõ các hình thức ghi sổ và kỹ thuật ghi sổ, sửa chữa sai sót trên sổ.

❖ Anh Văn Chuyên Ngành 1

Học phần Anh Văn chuyên ngành Tài Chính nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh về nghiệp vụ Tài Chính, các loại báo cáo tài chính quan trọng.

❖ Nguyên Lý Thống Kê Kinh Tế

Học phần gồm 06 chương lý thuyết (30 tiết) nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về thực hành thống kê để phục vụ cho quá trình nghiên cứu, quan sát thực nghiệm và là điều kiện tiên quyết cho các môn học kinh tế - xã hội khác. Sinh viên sẽ thực hành việc trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị, tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng số. Qua việc ước lượng các tham số tổng thể, kiểm định giả thuyết về tham số tổng thể, sinh viên có thể áp dụng vào việc phân tích định lượng các vấn đề về kinh tế - xã hội

❖ Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học

Nhằm cung cấp kiến thức và cho kỹ năng học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế như: cách viết đại cương, hiểu rõ bản chất, các bước tiến hành nghiên cứu, hoàn thành và báo cáo kết quả nghiên cứu (chuyên đề thực tập hoặc luận văn tốt nghiệp)

❖ Kinh Tế Quốc Tế

Nội dung môn học này sinh viên được trang bị kiến thức về các lý thuyết và các mâu dịch quốc tế: các lý thuyết, các công cụ can thiệp, và mâu dịch vụ tự do cũng như các hình thức liên kết kinh tế, sự dịch chuyển nguồn nhân lực quốc tế, tài chính quốc tế, và vận dụng nó để giải các bài tập.

❖ Thuế

Thuế Giới thiệu tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống các sắc thuế đang áp dụng; Những quy định cơ bản của từng sắc thuế: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu nhập khẩu

❖ Thị trường chứng khoán

Môn học tập trung những lý thuyết cơ bản về thị trường chứng khoán, bao gồm:

- Mô hình các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán.
- Các qui định của Ủy ban chứng khoán nhà nước được áp dụng cho thị trường chứng khoán, bao gồm:
- Vai trò, chức năng, và nhiệm vụ của các từng các cơ quan trực thuộc tham gia quản lý, kiểm soát thị trường chứng khoán.
- Các qui định về giao dịch chứng khoán.
- Môn học này còn giúp sinh viên có thể tiếp cận được môi trường hoạt động của thị trường chứng khoán, và sinh viên có thể dễ dàng tham gia vào thị trường chứng khoán sau khi hoàn tất môn học này.

❖ Anh Văn Chuyên Ngành 2

Học phần Anh văn chuyên ngành Tài Chính Ngân Hàng nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát bằng tiếng Anh về Thuật ngữ nghiệp vụ tài chính, các loại báo cáo tài chính quan trọng.

❖ Thanh Toán Quốc Tế

Thanh toán quốc tế Môn học này bao gồm các kiến thức cơ bản tỷ giá hối đoái, các phương thức giao dịch thanh toán quốc tế, liên quan đến các bộ chứng từ ngoại thương.

❖ Lý thuyết tài chính tiền tệ

Qua học phần, sinh viên *hiểu và nhận thức* những kiến thức lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng ứng dụng và nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành tài chính – ngân hàng.

Nội dung học phần bao gồm: Lý luận cơ bản về tài chính và cấu trúc hệ thống tài chính; lý luận cơ bản về tiền tệ; khái quát những nội dung cơ bản các khâu trong hệ thống tài chính: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian, tín dụng - lãi suất, tài chính quốc tế và hoạt động thị trường tài chính.

❖ Tài chính doanh nghiệp phần 1.

Môn học tài chính doanh nghiệp Phần 1, là một phần của môn học Quản trị tài chính nghiên cứu tất cả các mối quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những nguyên lý cơ bản của tài chính.

Nội dung của các chương trong môn học này sẽ xoay quanh lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận và ba loại quyết định tài chính mà một nhà quản trị tài chính phải đưa ra trong quá trình quản trị tài chính của doanh nghiệp: Quyết định đầu tư, Quyết định tài trợ, và Quyết định quản lý tài sản.

Trong Phần 1 của môn học này sẽ tập trung vào các quyết định quản trị tài chính, các quyết định đầu tư vào các tài sản ngắn hạn và các quyết định tìm kiếm nguồn tài trợ vốn ngắn hạn, cụ thể: Môi trường kinh doanh, thuế và tài chính; Phân tích báo cáo tài

chính; Dự toán tài chính; Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và lợi nhuận; Quản trị tài sản lưu động; Nguồn tài trợ vốn ngắn hạn.

❖ **Kế Toán Tài Chính**

Cung cấp các kiến thức cơ bản để sinh viên hạch toán các nghiệp vụ Kế Toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu, phải trả; Kế Toán các yếu tố của quá trình sản xuất gồm: Tài sản cố định, nguyên vật liệu, tiền lương; Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Thiết lập và đầu tư dự án**

Hiểu rõ bản chất khoa học, mục tiêu đầu tư và thẩm định dự án.

Lựa chọn, xử lý dữ liệu và lập được các bảng biểu chi tiết cho khung phân tích hiệu quả tài chính của dự án.

Lập các báo cáo tài chính dự toán (Pro-forma financial statement): báo cáo thu nhập; bảng cân đối kế toán.

Lập báo cáo ngân lưu dự án theo 02 quan điểm: Chủ đầu tư và Tổng đầu tư (còn gọi là quan điểm ngân hàng).

Sử dụng kỹ thuật chiết khấu dòng tiền và các tiêu chí đánh giá dự án.

Đưa lạm phát vào dòng ngân lưu, tính toán giá trị danh nghĩa và giá trị thực.

Tổng quát về chi phí sử dụng vốn (suất chiết khấu của dự án).

Ứng dụng phân tích cơ bản trong đầu tư chứng khoán.

❖ **Phân tích Báo cáo tài chính.**

Môn học tập trung những lý thuyết về phương pháp phân tích tổng quan về tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các bảng báo cáo tài chính, cụ thể: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo thu nhập, bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh báo cáo tài chính.

Môn học này còn tập trung vào phân tích chi tiết tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các thông số tài chính: Hệ số thanh khoản, hệ số đòn bẩy tài chính, hệ số sinh lợi.

Sau khi thực hiện phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, sinh viên có thể đánh giá, nhận xét, và đưa ra những nhận định về tình hình tài chính của doanh nghiệp, cũng như các giải pháp khắc phục những yếu kém về tài chính của doanh nghiệp.

Ngoài ra, sinh viên còn được học các phương pháp dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp trong tương lai.

❖ **Tin Học Ứng Dụng trong ngành tài chính**

Với thời lượng là 60 tiết, môn học này được phân bổ thành 15 buổi giảng với nội dung như liệt kê chi tiết dưới đây:

- Giới thiệu về lập mô hình tài chính
- Mô hình điểm hòa vốn (bao gồm phân tích hòa vốn và đòn cân định phí)
- Mô hình tối ưu hóa (bao gồm mô hình tối ưu hóa tuyến tính và tối ưu hóa phi tuyến)
- Các mô hình khấu hao
- Giá trị tiền tệ theo thời gian (bao gồm giá trị tiền tệ theo thời gian, xác định lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực, các chỉ tiêu thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư NPV, IRR, DPP)
- Tương quan và hồi qui tuyến tính
- Lượng giá chứng khoán và chi phí sử dụng vốn
- Mô hình danh mục đầu tư chứng khoán (bao gồm danh mục đầu tư chứng khoán hiệu quả)
- Trái phiếu và Duration.

❖ **Đầu tư tài chính.**

Môn học tập trung những lý thuyết cơ bản tổng quát về thị trường chứng khoán Việt Nam và phương pháp phân tích các chiến lược đầu tư, định giá doanh nghiệp theo những phương pháp so sánh tương đối và phương pháp giá trị.

Có thể phân biệt được các phương pháp phân tích cơ bản và phương pháp phân tích kỹ thuật trong đầu tư chứng khoán.

Đánh giá được năng lực tài chính, năng lực kinh doanh của doanh nghiệp thông qua các tỷ số tài chính.

Thực hành định giá giá trị doanh nghiệp đang được niêm yết trên sàn chứng khoán bằng những phương pháp so sánh tương đối và phương pháp giá trị.

Ra quyết định đầu tư.

Ngoài ra, môn học này còn tập trung vào những kiến thức thực tiễn về đầu tư chứng khoán tại Việt Nam trong thời gian qua, và những quan điểm đầu tư của các chuyên gia nổi tiếng trên thế giới như: Warren Buffet, John Neff,...

❖ **Tài chính doanh nghiệp phần 2.**

Môn học tài chính doanh nghiệp Phần 2, là một phần của môn học Quản trị tài chính. Trong phần này nghiên cứu giá trị thời gian của tiền tệ, xây dựng và đánh giá dòng tiền của dự án đầu tư của doanh nghiệp.

Nội dung của các chương trong môn học này sẽ xoay quanh lý thuyết về thời giá của tiền tệ; đánh giá rủi ro và lợi nhuận của dự án đầu tư; định giá các loại chứng khoán: trái phiếu, cổ phiếu; hoạch định dòng tiền của dự án đầu tư; chi phí sử dụng vốn; đòn bẩy tài chính và cấu trúc vốn; chính sách cổ tức.

Trong Phần 1 của môn học này tập trung vào quản trị, đầu tư vào các tài sản ngắn hạn và nguồn tài trợ vốn ngắn hạn, cụ thể: Môi trường kinh doanh, thuế và tài chính; Phân tích báo cáo tài chính; Dự toán tài chính; Tác động của đòn bẩy lên rủi ro và lợi nhuận; Quản trị tài sản lưu động; Nguồn tài trợ vốn ngắn hạn. Còn trong Phần 2 sẽ tập trung vào đánh giá hiệu quả đầu tư của một dự án thông qua các dòng tiền phát sinh từ dự án trong tương lai.

❖ Tài Chính Quốc Tế

Môn học này được thiết kế theo hướng bám sát các nội dung sau:

- Môi trường tài chính quốc tế – cơ sở vận động của các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế: thị trường ngoại hối, hệ thống tiền tệ quốc tế và cán cân thanh toán;
- Sự biến động của tỉ giá hối đoái và tác động của nó tới các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế và thông qua đó tới nền kinh tế các quốc gia;
- Các yếu tố tác động đến tỷ giá và các lý thuyết hiện đại về tỷ giá;
- Các chính sách kinh tế mà các chính phủ có thể áp dụng để tác động đến các dòng lưu chuyển tài chính quốc tế;

❖ Nghiệp Vụ Ngân Hàng Thương Mại

Môn học nhằm trang bị những kiến thức về các vấn đề cơ bản của ngân hàng thương mại và các hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, các dịch vụ tài chính và các nghiệp vụ sinh lời khác của ngân hàng thương mại...

❖ Kế Toán Ngân hàng

Môn học bao gồm các chương:

Chương 1 đề cập đến tổng quan về kế toán ngân hàng nhằm nghiên cứu về vai trò của kế toán ngân hàng trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của ngân hàng, các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động kế toán ngân hàng, hệ thống tài khoản, chứng từ sử dụng cũng như tổ chức công tác kế toán tại ngân hàng.

Chương 2 về kế toán nghiệp vụ tiền mặt nhằm giúp sinh viên nắm được nghiệp vụ chủ yếu liên quan cũng như các nguyên tắc kế toán được vận dụng trong việc ghi nhận thu chi tiền mặt, xử lý thừa, thiếu tiền mặt tại ngân hàng thương mại.

Chương 3 về kế toán nghiệp vụ huy động vốn, đề cập đến những nguyên tắc và phương pháp kế toán được sử dụng để ghi nhận hoạt động huy động vốn của ngân hàng trong công việc tập hợp và cung cấp thông tin.

Chương 4 về kế toán nghiệp vụ tín dụng đề cập đến những nguyên tắc và phương pháp kế toán được sử dụng để ghi nhận nghiệp vụ cho vay của ngân

hàng cũng như ghi nhận việc xử lý khi có rủi ro tín dụng xảy ra tại ngân hàng.



Chương 5 về kế toán nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán gồm hoạt động kinh doanh chứng khoán, góp vốn liên doanh và đầu tư dài hạn tại các ngân hàng thương mại và việc ghi nhận về kế toán, những nguyên tắc kế toán được áp dụng đối với việc ghi nhận này.

Chương 6 về kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng trình bày về nội dung, quy trình của từng thể thức thanh toán, đồng thời đề cập đến quy trình xử lý và phương pháp kế toán được sử dụng để ghi nhận nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng.

Chương 7 về kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối và thanh toán quốc tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế, vận dụng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán vào công tác kế toán tại ngân hàng.

Chương 8 đề cập về kế toán thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh của ngân hàng.

❖ **Quản Trị Ngân Hàng**

QT NHTM là một trong những môn học chủ chốt của chuyên ngành Ngân hàng, được giảng dạy tiếp sau môn Nghiệp vụ NHTM. QT NHTM sẽ trang bị cho SV chuyên ngành Ngân hàng các kiến thức cơ bản về quản trị tài sản nợ, tài sản có, rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng...

❖ **Thẩm Định Tín Dụng**

Khi quyết định giải ngân cho khách hàng (cá nhân hoặc doanh nghiệp) vay tiền, số tiền mà ngân hàng chi ra cho khách hàng vay là chắc chắn diễn ra trong hiện tại, còn việc thu hồi nợ gốc và tiền lãi thì lại diễn ra trong tương lai không chắc chắn, do tương lai luôn hàm chứa những yếu tố rủi ro không chắc chắn. Nếu khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và tiền lãi thì sẽ gây ra rủi ro làm phát sinh nợ xấu cho ngân hàng, chính vì lý do đó mà ngân hàng cần phải thẩm định tín dụng thật kỹ lưỡng ở nhiều phương diện khác nhau trước khi quyết định chi tiền ra cho khách hàng vay.

Nội dung cốt lõi trong môn học thẩm định tín dụng chính là việc ngân hàng sử dụng các công cụ, phương tiện để thẩm định khách hàng vay vốn và phương án vay vốn của khách hàng ở nhiều phương diện khác nhau tỉ như: (phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, phân tích hiệu quả dự án đầu tư, phân tích mức độ rủi ro khi cho vay, phân tích năng lực tài chính và khả năng hoàn trả nợ vay của khách hàng ...), sao cho ngân hàng tránh bị gặp phải hai loại sai lầm: (i) Từ chối cho một khách hàng tốt vay vốn & (ii) nhưng lại đồng ý cho một khách hàng không tốt vay vốn.

❖ **Thị Trường Tài Chính Phát Sinh**

Môn học này trang bị cho sinh viên khái niệm về rủi ro trong quản trị tài chính; giới thiệu hoạt động rủi ro trên thị trường các công cụ tài chính phát sinh, cụ thể là hợp



tích để giúp sinh viên có khả năng hiểu và mô tả được các hiện tượng của kinh tế xã hội nhằm hoạch định các chính sách chiến lược có cơ sở khoa học rõ ràng. Cụ thể hơn, môn học sẽ giới thiệu những phương pháp chuẩn để ước lượng các quan hệ giữa yếu tố kinh tế được quan sát và kiểm định các giá thiết về các quan hệ đó.

❖ **Quản trị Tài Sản Có Tài Sản Nợ**

Sinh viên sẽ được trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng quản trị tài sản nợ và tài sản có trong ngành ngân hàng cụ thể sinh viên sẽ được tìm hiểu những nội dung sau:

- Đặc điểm về vốn chủ sở hữu.
- Khái niệm tài sản nợ tài sản có
- Các đặc điểm của tài sản nợ và tài sản có
- Nghiên cứu phương pháp và mô hình tài sản nợ tài sản có
- Sinh viên tìm hiểu phương pháp quản trị tài sản phù hợp trong ngành ngân hàng
- Tìm hiểu phương pháp quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngành ngân hàng
- Các chỉ số định giá hiệu quả hoạt động kinh doanh trong ngành ngân hàng.

❖ **Tín Dụng Ngân Hàng**

Sinh viên ngành Tài Chính Ngân Hàng sẽ được lĩnh hội nền tảng kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực tế trong nghiệp vụ tín dụng ngân hàng; cung cấp sinh viên các kỹ năng thực hành trong hoạt động tín dụng cũng như các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Sinh viên cũng được cung cấp kiến thức về nhu cầu vay vốn; quy trình và nội dung tổ chức cấp tín dụng cho các phân khúc khách hàng phù hợp với mục tiêu chính sách và nguồn lực của ngân hàng thương mại; quy trình cấp vốn cho các dự án đầu tư.

